

Hướng dẫn triển khai Khuyến nghị Tài nguyên Giáo dục Mở

Lĩnh vực hành động 3: Truy cập hiệu quả, toàn diện và công bằng tới Tài nguyên Giáo dục Mở chất lượng

Dịch sang tiếng Việt: Lê Trung Nghĩa

Dịch xong: 16/11/2024

Bản gốc tiếng Anh: <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000389037>

Guidelines on the implementation of the OER Recommendation

Action Area 3: Effective, Inclusive and Equitable Access to Quality OER

Được xuất bản trong năm 2024 bởi Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hiệp quốc (UNESCO), 7, place de Fontenoy, 75352 Paris 07 SP, France

© UNESCO 2024

Ấn phẩm này sẵn có theo Truy cập Mở với giấy phép Ghi công - Chia sẻ Tương tự 3.0 IGO (CC-BY-SA 3.0 IGO) (<http://creativecommons.org/licenses/by-sa/3.0/igo/>). Bằng việc sử dụng nội dung của ấn phẩm này, người dùng chấp nhận rằng buộc với các điều khoản sử dụng của Kho Truy cập Mở của UNESCO (<https://www.unesco.org/en/open-access/cc-sa>).

This publication is available in Open Access under the Attribution-ShareAlike 3.0 IGO (CC-BY-SA 3.0 IGO) license (<http://creativecommons.org/licenses/by-sa/3.0/igo/>). By using the content of this publication, the users accept to be bound by the terms of use of the UNESCO Open Access Repository (<https://www.unesco.org/en/open-access/cc-sa>).

Các tên gọi được sử dụng và cách trình bày tài liệu trong toàn bộ ấn phẩm này không ngụ ý thể hiện bất kỳ quan điểm nào của UNESCO liên quan đến tình trạng pháp lý của bất kỳ quốc gia, lãnh thổ, thành phố hoặc khu vực nào hoặc của các cơ quan chức năng của quốc gia, lãnh thổ, thành phố hoặc khu vực đó, hoặc liên quan đến việc phân định biên giới hoặc ranh giới của quốc gia, lãnh thổ, thành phố hoặc khu vực đó.

Các ý tưởng và quan điểm được thể hiện trong ấn phẩm này là của các tác giả; chúng không nhất thiết là của UNESCO và không cam kết với Tổ chức.

Ảnh bìa: ©Shutterstock_2137206553

Các ảnh bên trong:

tr.5: ©shutterstock_1763654009

Thiết kế đồ họa: UNESCO

CI/2023/PI/99

Hướng dẫn triển khai Khuyến nghị Tài nguyên Giáo dục Mở

Lĩnh vực hành động 3: Truy cập hiệu quả, toàn diện và công bằng
tới Tài nguyên Giáo dục Mở chất lượng

Hướng dẫn này đã được UNESCO chuẩn bị như một phần chương trình của nó hỗ trợ cho các chính phủ và cơ sở giáo dục để triển khai Khuyến nghị Tài nguyên Giáo dục Mở (TNGDM) của UNESCO. Hướng dẫn dựa chủ yếu và các tài liệu nền tảng sâu sắc được các chuyên gia về TNGDM từ khắp nơi trên thế giới chuẩn bị theo từng trong số 5 Lĩnh vực Hành động: GS. Melinda dP. Bandalaria (xây dựng năng lực của các bên liên quan để tạo lập, truy cập, sử dụng lại, tùy chỉnh và phân phối lại TNGDM); TS. Javiera Atenas (phát triển chính sách hỗ trợ); TS. Ahmed Tlili (khuyến khích TNGDM chất lượng toàn diện và công bằng); TS. Tel Amiel (nuôi dưỡng sự sáng tạo các mô hình bền vững TNGDM), và Ms. Lisbeth Levey (tạo thuận lợi cho hợp tác quốc tế). Chúng tôi biết ơn sâu sắc về sự hỗ trợ và kiến thức chuyên gia của họ. Sự chuẩn bị văn bản hướng dẫn cuối cùng đã được thực hiện với sự hỗ trợ từ Neil Butcher và Alison Zimmermann của OER Africa. Bảng biểu của các hành động có thể đối với các chính phủ và cơ sở được tùy chỉnh từ Ma trận Hành động Khuyến nghị TNGDM (OER Recommendation Actions Matrix), nó đưa ra các hành động thực tế các chính phủ và cơ sở giáo dục có thể cân nhắc tiến hành theo 5 lĩnh vực hành động của Khuyến nghị. Ma trận đó lần đầu tiên được phát triển vào năm 2019, sử dụng các đầu vào từ các thành viên của Mạng lưới các Tổ chức Mở - NOO (Network of Open Orgs)¹.

1 The NOO is coordinated by Open Education Global (OEG) and aims to support the implementation of the UNESCO OER Recommendation. Its membership includes OEG, Community College Consortium for OER-Open Education Global, OER Africa, Open Education Policy Hub-Lab, Creative Commons, Institute for the Study of Knowledge Management in Education, European Network for Catalysing Open Resources in Education (ENCORE+), International Council for Open and Distance Education (ICDE), ICDE OER Advocacy Committee, Scholarly Publishing and Academic Resources Coalition (SPARC), SPARC Europe, European Institute for Learning, Innovation and Cooperation and the International Community for Open Research and Education, Centrum Cyfrowe, Wikimedia Foundation, Multimedia Educational Resource for Learning and Online Teaching (MERLOT)-SkillsCommons, together with representatives from higher education institutions (including University of Barcelona, University of Bonn, and Politecnico di Milano-METID, amongst others) and inter-governmental organizations such as the Commonwealth of Learning and UNESCO

1. Giới thiệu

Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền – UDHR (Universal Declaration of Human Rights) nêu rõ rằng mọi người đều có các quyền bất khả xâm phạm và các quyền tự do cơ bản bao gồm quyền tiếp nhận và truyền đạt thông tin và ý tưởng thông qua bất kỳ phương tiện truyền thông nào, bất kể biên giới (Điều 19) và quyền được giáo dục (Điều 26)². UNESCO có cam kết hiến định về 'trao đổi ý tưởng và kiến thức tự do' và hỗ trợ chia sẻ kiến thức bằng công nghệ. Các kỹ năng và năng lực số ngày càng quan trọng để cho phép công dân tham gia tích cực vào quá trình chuyển đổi số hỗ trợ phát triển bền vững, được hưởng lợi từ các cơ hội học tập suốt đời và khả năng tuyển dụng, và ứng phó với các thách thức toàn cầu. Điều quan trọng là cộng đồng toàn cầu cũng cần dự đoán các khủng hoảng trong tương lai có thể tác động đến việc dạy và học. Điều này là cần thiết để đặt nền tảng cho việc tích hợp có hệ thống và bền vững các hoạt động thực hành tốt để chia sẻ kiến thức và hỗ trợ học tập trong kỷ nguyên hậu COVID-19. Do đó, điều cần thiết là cộng đồng toàn cầu phải hành động để tạo điều kiện tiếp cận thông tin và kiến thức cho tất cả mọi người.

Trong bối cảnh toàn cầu này, TNGDM có thể là phương tiện để hiện thực hóa các Điều 19 và 26 của UDHR và xúc tác cho giáo dục chất lượng trong một thế giới được số hóa. TNGDM được định nghĩa như là TNGDM được định nghĩa là 'tài liệu học tập, giảng dạy và nghiên cứu ở bất kỳ định dạng và phương tiện nào nằm trong phạm vi công cộng hoặc có bản quyền đã được phát hành theo giấy phép mở, cho phép người khác miễn phí để truy cập, sử dụng lại, tái mục đích, tùy chỉnh và phân phối lại'. Giấy phép mở là giấy phép tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của chủ sở hữu bản quyền, đồng thời cấp cho công chúng quyền truy cập, sử dụng lại, tái mục đích, tùy chỉnh và phân phối lại tài liệu giáo dục³.

Phát triển TNGDM mang lại các cơ hội để nâng cao trải nghiệm của người học và nhà giáo dục, cũng như mang lại lợi ích cho cộng đồng giáo dục và xã hội nói chung bằng cách cung cấp quyền truy cập tới các tài nguyên giáo dục và phương pháp giảng dạy có

2 Universal Declaration of Human Rights. <https://www.ohchr.org/en/human-rights/universal-declaration/translations/english>

3 Recommendation on Open Educational Resources (OER). UNESCO. <https://www.unesco.org/en/legalaffairs/recommendation-open-educational-resources-oer>

thể được tùy chỉnh theo nhu cầu của từng bối cảnh, có thể là văn hóa hoặc tình huống. Tuy nhiên, việc vận hành việc tạo lập, tùy chỉnh và sử dụng TNGDM đặt ra một loạt thách thức đối với những người ra quyết định về giáo dục và các bên liên quan. UNESCO đã xây dựng Khuyến nghị năm 2019 về TNGDM (gọi tắt là 'Khuyến nghị TNGDM' trong một số phần của tài liệu này) để đáp ứng nhu cầu thúc đẩy việc áp dụng TNGDM. Khuyến nghị đã được thông qua với sự đồng thuận của tất cả 193 quốc gia thành viên tại Phiên họp thứ 40 của Hội nghị Toàn thể UNESCO, sau một quá trình tham vấn kéo dài hai năm. Đây là công cụ chuẩn mực đầu tiên của UNESCO về công nghệ và giáo dục và yêu cầu các quốc gia thành viên giám sát và báo cáo về việc thực hiện bốn năm một lần.

1.1 Mục đích của Khuyến nghị TNGDM

Khuyến nghị TNGDM có mục đích để hỗ trợ các quốc gia thành viên ở mức quốc gia bằng việc hỗ trợ phát triển và chia sẻ các tài liệu học tập và giảng dạy được cấp phép mở, mang lại lợi ích cho các sinh viên, giảng viên và nhà nghiên cứu khắp trên thế giới. Khuyến nghị hỗ trợ việc tạo lập, sử dụng và tùy chỉnh TNGDM toàn diện và chất lượng, và tạo thuận lợi cho sự hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này thông qua 5 Lĩnh vực hành động, ấy là: (i) xây dựng năng lực của các bên liên quan để tạo lập, truy cập, sử dụng lại, tùy chỉnh và phân phối lại TNGDM; (ii) phát triển chính sách hỗ trợ; (iii) khuyến khích TNGDM chất lượng toàn diện và công bằng; (iv) nuôi dưỡng việc sáng tạo các mô hình bền vững cho TNGDM và (v) tạo điều kiện cho hợp tác quốc tế.

Ngoài ra, khuyến nghị này còn góp phần xây dựng các xã hội tri thức mở và toàn diện, và đạt được Chương trình nghị sự 2030 về Phát triển bền vững, cụ thể là Mục tiêu phát triển bền vững 4 (SDG 4) (Giáo dục chất lượng), SDG 5 (Bình đẳng giới), SDG 9 (Công nghiệp, đổi mới và cơ sở hạ tầng), SDG 10 (Giảm bất bình đẳng trong và giữa các quốc gia), SDG 16 (Hòa bình, công lý và các thể chế mạnh mẽ) và SDG 17 (Quan hệ đối tác vì các mục tiêu). Việc đưa Khuyến nghị vào thực tiễn vẫn là một thách thức đối với các chính phủ và tổ chức vì nó đòi hỏi nhiều chính sách, xây dựng năng lực và chiến lược để phát huy hết tiềm năng của nó trong việc thúc đẩy đạt được các SDG này.

1.2 Mục tiêu của Hướng dẫn

Về bản chất, các chính phủ và các cơ sở quan tâm đến các lĩnh vực kỹ năng chính để triển khai TNGDM:

(1) kỹ năng quản lý dự án để thu thập nội dung TNGDM (tức là tìm kiếm, tùy chỉnh và tạo lập tài liệu, với các chính sách và chiến lược mua sắm rõ ràng và nghiêm ngặt); (2) áp dụng các tiêu chí quản lý chất lượng để tự tin rằng chất lượng của TNGDM cao, có liên quan và phù hợp với bối cảnh; và (3) đảm bảo rằng người dùng (như giáo viên/nhà giáo dục, người học và các sáng kiến phát triển cộng đồng) có khả năng tìm kiếm và sử dụng các tài nguyên có sẵn trên trực tuyến. Những vấn đề chính này có thể được giải quyết khi các nhà hoạch định chính sách và ra quyết định thấu hiểu Khuyến nghị và đưa vào các hành động xử lý cụ thể. Mục tiêu chung của Hướng dẫn này là để hỗ trợ các chính phủ và cơ sở triển khai Khuyến nghị, bằng cách đưa ra các hành động cụ thể được khuyến nghị mà sẽ cho phép các chính phủ và cơ sở vượt qua được ba thách thức chính này.

Các bên liên quan tới mục tiêu của Hướng dẫn này là các bộ chịu trách nhiệm về giáo dục (K-12 và đại học), công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT-TT), phát triển nguồn nhân lực và thanh thiếu niên. Các cơ sở bao gồm các tổ chức cung cấp giáo dục chính quy và phi chính quy, ở cả thành thị và nông thôn. Các bên liên quan cụ thể chịu ảnh hưởng bởi các chiến lược triển khai bao gồm các giáo viên, nhà giáo dục, người học, cơ quan chính phủ, phụ huynh, nhà cung cấp giáo dục và nhà cung cấp cơ sở hạ tầng (CNTT-TT), nhà nghiên cứu, viện nghiên cứu, tổ chức xã hội dân sự (bao gồm các cơ sở, nhân viên hỗ trợ giáo dục, giảng viên đào tạo giáo viên, nhà hoạch định chính sách giáo dục, cơ sở văn hóa (như thư viện, lưu trữ và bảo tàng) và người dùng của họ, hiệp hội nghề nghiệp và sinh viên CNTT-TT), nhà xuất bản, khu vực công và tư nhân, tổ chức liên chính phủ, chủ sở hữu bản quyền và tác giả, nhóm truyền thông và phát thanh truyền hình và các tổ chức cấp vốn. Phạm vi rất rộng; do đó, điều quan trọng là phải xác định những cách thức thực tế mà họ có thể thúc đẩy và sử dụng TNGDM.

Hướng dẫn này bao trùm Lĩnh vực Hành động 3 của Khuyến nghị: khuyến khích TNGDM chất lượng toàn diện và công bằng. Chúng bao gồm: một mô tả/tổng quan các khuyến nghị; giới thiệu các đặc tính được đề cập trong triển khai Lĩnh vực Hành động

3; ma trận các hành động được khuyến nghị cho các chính phủ và cơ sở để triển khai từng điểm của Lĩnh vực Hành động 3; thảo luận về các đặc tính có liên quan đến Lĩnh vực Hành động 3; và các ví dụ thực hành tốt (từ các khu vực và bối cảnh khác nhau) trong triển khai Lĩnh vực Hành động 3.

Hướng dẫn này đưa ra lời khuyên về cách để vận hành Lĩnh vực Hành động 3 của Khuyến nghị. Chúng không là mệnh lệnh, mà mục đích là để gợi ý cho các hoạt động, cũng như nền tảng về các đặc điểm cụ thể đối với Lĩnh vực Hành động này. Người dùng được khuyến khích nghĩ cảnh hóa các yếu tố của Hướng dẫn cho phù hợp với các bối cảnh cụ thể của quốc gia và cơ sở của họ.

2. Mô tả Lĩnh vực hành động 3

Lĩnh vực hành động 3 của Khuyến nghị TNGDM tập trung vào việc khuyến khích quyền truy cập hiệu quả, toàn diện, và công bằng tới TNGDM:

- Đảm bảo quyền truy cập tới TNGDM **đáp ứng các nhu cầu về tài liệu của những người học có chủ đích** và các mục tiêu giáo dục theo đó TNGDM được sử dụng, bao gồm việc **đảm bảo quyền truy cập phi trực tuyến tới TNGDM khi cần**.
- Hỗ trợ sự **phát triển TNGDM nhạy cảm về giới tính, phù hợp về văn hóa và ngôn ngữ**, và việc tạo lập TNGDM bằng **các ngôn ngữ địa phương và bản địa**.
- Đảm bảo nguyên tắc **bình đẳng giới, không phân biệt đối xử, khả năng tiếp cận, và tính toàn diện được phản ánh trong các chiến lược và chương trình TNGDM**.
- Hỗ trợ **tăng cường quyền truy cập tới TNGDM**, đặc biệt cho các cộng đồng thu nhập thấp, thông qua **các khoản đầu tư công và ưu đãi đầu tư của tư nhân vào hạ tầng CNTT-TT** và băng thông rộng cũng như các cơ chế khác.
- Ưu đãi cho việc phát triển **nghiên cứu về TNGDM**
- **Phát triển và tùy chỉnh các tiêu chuẩn hiện có dựa vào bằng chứng, các chuẩn mực** và các tiêu chí có liên quan cho TNGDM, nhấn mạnh việc rà soát lại tài nguyên giáo dục (cả được cấp phép mở và không được cấp phép mở) để **đảm bảo chất lượng**.

Tiềm năng của TNGDM làm gia tăng quyền truy cập tới các tài nguyên và thúc đẩy tính toàn diện và công bằng trong giáo dục là vấn đề mấu chốt được Lĩnh vực hành động này bao trùm. Nhưng bản thân TNGDM phải được triển khai bằng việc sử dụng các chiến lược tìm cách loại bỏ các rào cản và đảm bảo chất lượng. Các khía cạnh ảnh hưởng tới quyền truy cập công bằng tới việc học tập và TNGDM chất lượng thường có liên quan với nhau. Tính toàn diện vốn dĩ được cải thiện trong TNGDM, vì việc cấp phép mở cho phép các tài liệu giáo dục được chia sẻ, được tái mục đích và được tùy chỉnh hiệu quả hơn để đáp ứng các nhu cầu của người học.

Các rào cản được xác định đối với việc tạo lập và sử dụng TNGDM bao gồm việc thiếu TNGDM bằng các ngôn ngữ địa phương và bản địa; các vấn đề liên quan đến thiếu các thiết bị và hạ tầng Internet yếu kém; thiếu nhận thức về TNGDM và vai trò quan trọng của nó đối với sự phát triển giáo dục toàn diện và bền vững; thiếu các chính sách huy động các nguồn lực cho các hoạt động liên quan đến TNGDM; các kỹ năng kỹ thuật số yếu kém để phát triển, truy cập, sử dụng, tạo lập và chia sẻ TNGDM; và thiếu kiến thức về các giấy phép mở.

3. Triển khai Lĩnh vực hành động 3

Các nhu cầu của tất cả những người học và người dùng, bất kể tuổi tác, giới tính, khả năng thể chất, và tình trạng kinh tế xã hội hoặc khả năng dễ bị tổn thương phải được hiểu và được giải quyết. Các chính phủ và cơ sở cần xem xét dài rộng lớn các bên liên quan có thể có được ảnh hưởng tích cực từ TNGDM và triển khai dài rộng lớn các hành động một cách công bằng để hỗ trợ cho quyền truy cập của họ tới và sử dụng TNGDM. Là điểm khởi đầu, các nhà hoạch định chính sách và các cơ sở cần hiểu rất rõ ràng bản chất bối cảnh của họ, bao gồm sự đa dạng về ngôn ngữ, các nhu cầu về văn hóa và giới tính của người học của họ, và các yếu tố bối cảnh độc đáo khác. Các nhu cầu đó sẽ nhấn mạnh vào việc nghiên cứu kỹ lưỡng để thông báo về các nhu cầu của cộng đồng học tập liên quan đến TNGDM. Họ sau đó cần huy động việc cấp vốn và các nguồn lực để có khả năng triển khai các chiến lược hành động nhằm giải quyết các nhu cầu đó. Bảng 1 xác định các hành động cho các chính phủ và cơ sở nhằm đảm bảo rằng các nguyên tắc công bằng và toàn diện được đề cập đến trong việc cung ứng TNGDM.

Bảng 1. Các hoạt động được gợi ý cho Lĩnh vực hành động 3 cho chính phủ và cơ sở

Chính phủ	Cơ sở
Hành động: (a) xây dựng nhận thức giữa các cộng đồng các bên liên quan về cách để TNGDM có thể tăng cường quyền truy cập tới các tài nguyên giáo dục và nghiên cứu, cải thiện các kết quả học tập, tối đa hóa tác động của việc cấp vốn công, và trao quyền cho các nhà giáo dục và người học để trở thành các nhà đồng sáng tạo kiến thức.	
<ul style="list-style-type: none">- Chuẩn bị lộ trình quốc gia, bao gồm sự phát triển chính sách và các chiến lược đầu tư vào việc phát triển, tùy chỉnh, và dịch TNGDM nhằm cung cấp phạm vi bao phủ toàn diện các tài liệu được cấp phép mở để đáp ứng các nhu cầu giáo dục của người học ở các mức giáo dục khác nhau, và tổ chức các ưu tiên đầu tư phù hợp với các ưu tiên chính sách chủ chốt của chính phủ và các nhu cầu giáo dục của người học.- Thiết lập dòng ngân sách thường xuyên tập trung vào đầu tư cho việc phát triển, tùy chỉnh, và dịch TNGDM, bao gồm việc chuyển đổi các nguồn vốn tiềm năng được sử dụng để mua sắm các tài nguyên sở hữu độc quyền thành các dòng ngân	<ul style="list-style-type: none">- Chuẩn bị lộ trình của cơ sở để bao gồm sự phát triển chính sách và các chiến lược đầu tư vào việc phát triển, tùy chỉnh, và dịch TNGDM nhằm cung cấp phạm vi bao phủ toàn diện các tài liệu được cấp phép mở nhằm đáp ứng các nhu cầu giáo dục của người học và tổ chức các ưu tiên đầu tư phù hợp với các ưu tiên chính sách chủ chốt (nếu có) của cơ sở, cũng như các nhu cầu giáo dục của người học- Thiết lập dòng ngân sách thường xuyên tập trung đầu tư vào việc phát triển, tùy chỉnh, và dịch TNGDM, bao gồm chuyển đổi các nguồn vốn tiềm năng được sử dụng để mua sắm các tài nguyên sở hữu độc quyền thành các dòng ngân sách đó qua

<p>sách đó qua thời gian, khi TNGDM chất lượng cao trở nên sẵn có một cách tin cậy cho các nhà giáo dục và người học theo các cách thức có thể hỗ trợ thành công giành được các kết quả học tập bắt buộc; điều này sẽ bao gồm việc phân định ngân sách để đảm bảo phát triển và sử dụng TNGDM có tính toàn diện và truy cập được đối với các nhóm dễ bị tổn thương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc với các mạng lưới quốc tế và cơ sở địa phương, thiết lập các kho lưu trữ tài nguyên giáo dục mở cung cấp quyền truy cập tới TNGDM chất lượng cao phù hợp với các chương trình giáo dục quốc gia, bao gồm các nền tảng có chủ đích để hỗ trợ cho quyền truy cập toàn diện công bằng tới việc học tập - Phát triển các ưu đãi và các cơ chế chính sách và tài chính để khuyến khích các cơ sở đầu tư vào việc phát triển, tùy chỉnh, và dịch TNGDM phù hợp ngữ cảnh cho các nhóm mục tiêu dễ bị tổn thương 	<p>thời gian, khi TNGDM chất lượng cao trở nên sẵn có một cách tin cậy cho các nhà giáo dục và người học theo các cách thức có thể hỗ trợ thành công giành được các kết quả học tập bắt buộc; điều này sẽ bao gồm việc phân định ngân sách để đảm bảo phát triển và sử dụng TNGDM có tính toàn diện và truy cập được đối với các nhóm dễ bị tổn thương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc với các cơ sở khác, các hội đoàn, và chính phủ (nếu khả thi), thiết lập và/hoặc đóng góp cho các kho lưu trữ TNGDM cung cấp truy cập tới TNGDM chất lượng cao, bao gồm các nền tảng có chủ đích để hỗ trợ quyền truy cập công bằng toàn diện tới việc học tập - Phát triển các ưu đãi và cơ chế chính sách và tài chính để khuyến khích các nhân viên giáo dục và phòng khoa để phát triển, tùy chỉnh, và dịch TNGDM phù hợp ngữ cảnh cho các nhóm mục tiêu dễ bị tổn thương
<p>Hành động: (b) hỗ trợ các bên liên quan TNGDM để phát triển TNGDM nhạy cảm về giới tính, phù hợp về văn hóa và ngôn ngữ, và tạo lập TNGDM bằng ngôn ngữ địa phương, đặc biệt bằng các ngôn ngữ bản địa ít được sử dụng, thiếu nguồn lực và đang bị đe dọa</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo rằng các chương trình của chính phủ tập trung vào việc phát triển, tùy chỉnh, và dịch TNGDM bao gồm các yêu cầu cụ thể để đảm bảo tính khả dụng của TNGDM nhạy cảm về giới tính, phù hợp về văn hóa và ngôn ngữ - Kết hợp các tham chiếu và tiêu chí cụ thể để hỗ trợ việc tạo lập TNGDM nhạy cảm về giới tính, phù hợp về văn hóa và ngôn ngữ trong tất cả các chương trình của chính phủ đầu tư vào TNGDM - Thiết lập các dòng vốn cấp dành riêng để tạo thuận lợi cho việc phát triển và/hoặc dịch TNGDM sang nhiều ngôn ngữ, với sự nhấn mạnh đặc biệt vào các ngôn ngữ bản địa - Đảm bảo rằng tất cả các chính sách của chính phủ liên quan đến TNGDM bao gồm các tham chiếu tới và các mục tiêu cho TNGDM nhạy cảm về giới tính, phù hợp về văn hóa và ngôn ngữ và đảm bảo khả năng tiếp cận cho các nhóm dễ bị tổn thương 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo rằng các sáng kiến của cơ sở tập trung vào việc phát triển, tùy chỉnh, và dịch TNGDM bao gồm các yêu cầu cụ thể để đảm bảo tính khả dụng của TNGDM nhạy cảm về giới tính, phù hợp về văn hóa và ngôn ngữ - Kết hợp các tham chiếu và tiêu chí cụ thể để hỗ trợ việc tạo lập TNGDM nhạy cảm về giới tính, phù hợp về văn hóa và ngôn ngữ - Ở những nơi phù hợp, thiết lập các dòng vốn cấp chuyên dụng để tạo thuận lợi cho việc phát triển và/hoặc dịch TNGDM sang nhiều ngôn ngữ, đặc biệt nhấn mạnh tới các ngôn ngữ bản địa - Đảm bảo rằng tất cả các chính sách của cơ sở tham chiếu tới TNGDM bao gồm các tham chiếu cụ thể và nhằm vào TNGDM nhạy cảm về giới tính, phù hợp với văn hóa và ngôn ngữ và đảm bảo khả năng tiếp cận cho các nhóm dễ bị tổn thương

Hành động: (c) đảm bảo rằng nguyên tắc bình đẳng giới, không phân biệt đối xử, khả năng tiếp cận và tính toàn diện được phản ánh trong các chiến lược và chương trình để tạo lập, truy cập, sử dụng lại, tùy chỉnh, và phân phối lại TNGDM.

<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo rằng tất cả các chính sách, quy định, chiến lược, kế hoạch chương trình, và các hoạt động xây dựng năng lực của chính phủ liên quan đến TNGDM kết hợp các nguyên tắc về bình đẳng giới, không phân biệt đối xử, khả năng tiếp cận, và tính toàn diện - Thiết lập các thước đo để giám sát tính hiệu quả của việc triển khai các nguyên tắc bình đẳng giới, không phân biệt đối xử, khả năng tiếp cận, và tính toàn diện như một phần của các quy trình giám sát và đánh giá của chính phủ về TNGDM - Phát triển các cơ chế hỗ trợ và ưu đãi cho tất cả các bên liên quan để xuất bản các tệp nguồn và TNGDM truy cập được bằng việc sử dụng các định dạng tệp mở tiêu chuẩn trong các kho công cộng⁴ - Nâng cao nhận thức và năng lực về tầm quan trọng của khả năng tiếp cận nội dung web - Hướng dẫn (WCAG) và Thiết kế Vạn năng cho Học tập - UDL (Universal Design for Learning) trong và đảm bảo TNGDM truy cập được⁵ 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo rằng tất cả các chính sách, chiến lược, kế hoạch chương trình, và các hoạt động xây dựng năng lực của cơ sở có liên quan đến TNGDM kết hợp các nguyên tắc về bình đẳng giới, không phân biệt đối xử, khả năng tiếp cận, và tính toàn diện - Thiết lập các thước đo để giám sát tính hiệu quả của việc triển khai các nguyên tắc về bình đẳng giới, không phân biệt đối xử, khả năng tiếp cận, và tính toàn diện như một phần của các quy trình giám sát và đánh giá TNGDM của cơ sở - Phát triển các cơ chế hỗ trợ và ưu đãi cho tất cả các bên liên quan để xuất bản các tệp nguồn và TNGDM truy cập được bằng việc sử dụng các định dạng tệp mở tiêu chuẩn trong các kho công cộng - Nâng cao nhận thức và năng lực về tầm quan trọng của khả năng tiếp cận nội dung web - Hướng dẫn (WCAG) và Thiết kế học tập vạn năng (UDL) trong và đảm bảo TNGDM truy cập được
--	---

Hành động: (d) đảm bảo các khoản đầu tư công và khuyến khích đầu tư của tư nhân vào hạ tầng CNTT-TT và băng thông rộng, cũng như các cơ chế khác, để cung cấp quyền truy cập gia tăng tới TNGDM, đặc biệt cho các cộng đồng thu nhập thấp, cả ở thành thị và nông thôn.

<ul style="list-style-type: none"> - Thương thảo với các nhà cung cấp mạng để giảm giá các chi phí dữ liệu cho các trang web giáo dục chủ chốt, bao gồm các kho lưu trữ TNGDM - Xác định các nhu cầu bổ sung cho hạ tầng CNTT-TT để xúc tác/hỗ trợ các thực hành giáo dục đổi mới được xác định 	<ul style="list-style-type: none"> - Thương thảo với các nhà cung cấp mạng để giảm giá các chi phí dữ liệu cho các trang web, các hệ thống quản lý học tập, và các kho lưu trữ TNGDM của cơ sở - Xác định các nhu cầu về hạ tầng CNTT-TT để xúc tác/hỗ trợ cho các thực hành giáo dục đổi mới được xác định
---	---

Hành động: (e) khuyến khích phát triển và nghiên cứu về TNGDM.

<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các quy tình tham vấn phù hợp, xác định các thước đo rõ ràng của quốc gia để theo dõi việc sử dụng và tính hiệu quả của TNGDM, với việc nhấn mạnh đặc biệt vào việc đo lường mức 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các quy trình tham vấn phù hợp, xác định các thước đo rõ ràng của cơ sở để giám sát việc sử dụng và tính hiệu quả của TNGDM, đặc biệt nhấn mạnh vào việc đo lường mức độ ở đó sự
--	--

4 Javier, p.3

5 A. Tlili

<p>độ ở đó sự tiếp thu và sử dụng TNGDM và cấp phép mở giúp cải thiện giáo dục cho người học một cách hiệu quả, có tính biến đổi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập các mục tiêu cho các nhà cung cấp giáo dục để biến đổi chương trình giảng dạy và các thực hành giảng dạy hiện hành thành TNGDM và tư phạm mở - Đảm bảo rằng các thước đo giám sát việc sử dụng và tính hiệu quả của TNGDM bao gồm sự phân tách rõ ràng để theo dõi mức độ tác động về khía cạnh tính đa dạng và toàn diện khắp hệ thống giáo dục - Ủy quyền các dự án nghiên cứu và đánh giá để điều tra mức độ ở đó các thực hành TNGDM có tác động biến đổi tích cực lên các trải nghiệm giáo dục và kết quả học tập của người học, tập trung rõ ràng vào tính đa dạng và hòa nhập - Đưa ra lời kêu gọi và/hoặc ủy quyền cho các sáng kiến TNGDM xử lý các thách thức toàn cầu hoặc địa phương như được công bố trong các mục tiêu phát triển bền vững (SDG) và xem xét việc triển khai các Giải thưởng đặc biệt cho TNGDM theo chủng loại này - Đánh giá các rào cản hiện hành đối với các mục tiêu giáo dục quốc gia và cách để áp dụng rộng rãi TNGDM và các thực hành giáo dục mở có thể loại bỏ (một số) rào cản đó. - Thiết lập và, nếu khả thi, cấp vốn cho các chương trình nghiên cứu cụ thể về các khía cạnh khác nhau của các thực hành TNGDM - Cộng tác với các trường đại học để khuyến khích sinh viên tốt nghiệp và sau tiến sĩ nghiên cứu các hoạt động nhằm vào các thực hành TNGDM - Xác định các câu hỏi nghiên cứu chính của chính phủ có liên quan đến TNGDM và hỗ trợ việc ra quyết định dựa vào bằng chứng để trả lời cho các câu hỏi đó hoặc bằng việc sử dụng nghiên cứu hiện có hoặc bằng việc ủy quyền cho nghiên cứu mới 	<p>tiếp thu và sử dụng TNGDM và cấp phép mở cải thiện giáo dục cho người học một cách tích cực, có tính biến đổi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập các mục tiêu cho các nhà giáo dục và các phòng khoa sư phạm để biến đổi chương trình giảng dạy và các thực hành giảng dạy hiện có thành TNGDM và tư phạm mở - Đối với các trường sư phạm của các cơ sở giáo dục đại học, khuyến khích các sinh viên tốt nghiệp thử nghiệm việc tích hợp TNGDM vào các thực hành giảng dạy và thiết kế hướng dẫn của họ. - Đảm bảo rằng các thước đo giám sát việc sử dụng và tính hiệu quả của TNGDM bao gồm sự phân tách rõ ràng để giám sát mức độ tác động về khía cạnh tính đa dạng và hòa nhập khắp cơ sở - Thực hiện các dự án nghiên cứu và đánh giá của cơ sở để điều tra mức độ ở đó các thực hành TNGDM có tác động chuyển đổi tích cực đến trải nghiệm giáo dục và kết quả học tập của người học, tập trung rõ ràng vào tính đa dạng và hòa nhập, cũng như khám phá các tác động tiêu cực không mong muốn có thể xảy ra. - Đánh giá các rào cản hiện có đối với các mục tiêu giáo dục của cơ sở và nghiên cứu cách để áp dụng rộng rãi TNGDM và các thực hành giáo dục mở có thể loại bỏ (một số) rào cản đó. - Thiết lập và, nếu khả thi, cấp vốn cho các dự án nghiên cứu cụ thể về các khía cạnh khác nhau của các thực hành TNGDM - Đối với các cơ sở sư phạm đại học, khuyến khích các sinh viên tốt nghiệp và sau tiến sĩ nghiên cứu các hoạt động tập trung vào các thực hành TNGDM - Xác định các câu hỏi nghiên cứu chính của cơ sở có liên quan đến TNGDM và hỗ trợ việc ra quyết định dựa vào bằng chứng để trả lời cho các câu hỏi đó hoặc bằng việc sử dụng nghiên cứu hiện có hoặc bằng việc ủy quyền cho nghiên cứu mới
<p>Hành động: (f) phát triển và tùy chỉnh các tiêu chuẩn dựa vào bằng chứng, các chuẩn mực, và các tiêu chí liên quan hiện có nhằm đảm bảo chất lượng của TNGDM, khi thích hợp, trong đó nhấn mạnh việc rà soát lại các tài nguyên giáo dục (cả được cấp phép mở và không được cấp phép mở)</p>	

theo các cơ chế đảm bảo chất lượng thường xuyên.

<ul style="list-style-type: none"> - Xác định và chia sẻ các tài liệu/tài nguyên liên quan của quốc gia và/hoặc quốc tế và đi kèm với các báo cáo nghiên cứu thể hiện các tiêu chuẩn, chuẩn mực, và tiêu chí phù hợp cho phát triển tài nguyên giáo dục và chúng bao gồm các vấn đề có liên quan đến việc phát triển, tùy chỉnh, và chia sẻ các tài nguyên được cấp phép mở - Tổ chức các cuộc thảo luận với các cơ quan đảm bảo chất lượng giáo dục có liên quan ở cấp quốc gia và cấp cơ sở để xem xét các tiêu chuẩn, chuẩn mực và tiêu chí hiện hành về đảm bảo chất lượng của các tài nguyên giáo dục nhằm xem xét tính phù hợp của chúng đối với việc phát triển, tùy chỉnh và chia sẻ các tài nguyên được cấp phép mở - Hỗ trợ các cơ quan đảm bảo chất lượng quốc gia để tùy chỉnh các cơ chế đảm bảo chất lượng hiện có cho các tài nguyên giáo dục, dựa trên các kết quả của các cuộc thảo luận, bao gồm phạm vi bao phủ phù hợp cho TNGDM (hoặc phát triển các cơ chế đảm bảo chất lượng mới nếu các cơ chế này chưa tồn tại) - Phát triển và tích hợp các cơ chế đảm bảo chất lượng cho TNGDM vào trong các chiến lược đảm bảo chất lượng hiện có cho các tài liệu giảng dạy và học tập, bao gồm các công cụ thúc đẩy TNGDM, xem xét các yếu tố như phù hợp về văn hóa và sự phạm và chất lượng sao cho các cộng đồng có thể hưởng lợi từ sự phát triển, sản xuất và tùy chỉnh TNGDM bởi các nhà giáo dục và người học để cải thiện kinh nghiệm sự phạm của họ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định và chia sẻ các tài liệu/tài nguyên liên quan của cơ sở, quốc gia và/hoặc quốc tế và đi kèm với các báo cáo nghiên cứu trình bày các tiêu chuẩn, chuẩn mực, và tiêu chí phù hợp cho sự phát triển tài nguyên giáo dục và chúng bao gồm các vấn đề liên quan đến việc phát triển, tùy chỉnh, và chia sẻ các tài nguyên được cấp phép mở - Tổ chức các cuộc thảo luận với các nhân viên sư phạm và đảm bảo chất lượng để rà soát lại các tiêu chuẩn, chuẩn mực, và tiêu chí hiện có cho việc đảm bảo chất lượng và các tài nguyên giáo dục để rà soát lại tính thích hợp của chúng cho việc phát triển, tùy chỉnh, và chia sẻ các tài nguyên được cấp phép mở tại cơ sở - Hỗ trợ đơn vị đảm bảo chất lượng của cơ sở để tùy chỉnh các cơ chế đảm bảo chất lượng hiện có cho các tài nguyên giáo dục, dựa trên các kết quả của các cuộc thảo luận, để bao gồm sự bao phủ phù hợp cho TNGDM (hoặc phát triển các cơ chế đảm bảo chất lượng mới nếu các cơ chế đó còn chưa tồn tại) - Phát triển và tích hợp các cơ chế đảm bảo chất lượng cho TNGDM vào trong các chiến lược đảm bảo chất lượng cho các tài liệu giảng dạy và học tập, bao gồm các công cụ thúc đẩy TNGDM, xem xét các yếu tố như sự phù hợp về văn hóa và sự phạm và chất lượng sao cho các cộng đồng có thể hưởng lợi từ sự phát triển, sản xuất và tùy chỉnh TNGDM bởi các nhà giáo dục và người học để cải thiện kinh nghiệm sự phạm của họ⁶.
---	---

3.1 Khả năng tiếp cận, tính toàn diện, đa ngôn ngữ, và chất lượng

Khả năng tiếp cận

Khả năng tiếp cận ngụ ý rằng các tài nguyên có thể được người dùng truy cập bất kể các thách thức và rào cản họ có thể trải nghiệm. Cung cấp và sử dụng TNGDM cần giải quyết dài rộng lớn các rào cản có thể đối với việc truy cập các tài liệu. ‘Khả năng tiếp cận’ trong triển khai Khuyến nghị TNGDM 2019 được kết nối với chính sách tổng thể của các quốc gia thành viên về truy cập tới kiến thức và triển khai các thỏa thuận quốc tế về sở hữu trí tuệ, cũng như tính mở của thông tin công và với TNGDM, như được nêu trong các nguyên tắc ROAM⁷ của UNESCO về Quyền con người, Tính mở, Khả năng tiếp cận, sự tham gia của nhiều bên liên quan. Thiết kế Vượt năng cho việc Học tập (UDL⁸) đề cập đến khả năng tiếp cận và nên được thúc đẩy và áp dụng trong các chính sách TNGDM.

UDL tham chiếu tới quá trình trong đó chương trình giảng dạy (mục tiêu, phương pháp, tài liệu và đánh giá) được thiết kế có chủ đích để cung cấp các phương pháp tiếp cận linh hoạt và toàn diện có thể được tùy chỉnh và điều chỉnh theo nhu cầu của từng cá nhân. Các thành phần chính của UDL là đảm bảo tính linh hoạt và khả năng tiếp cận trong cách trình bày thông tin, cách người học phản hồi hoặc thể hiện kiến thức và kỹ năng, và cách họ tham gia vào quá trình học tập (ví dụ: với nội dung khóa học và tương tác với bạn bè và giảng viên); và ngoài ra còn làm giảm các rào cản trong hướng dẫn bằng cách cung cấp chỗ ở, hỗ trợ và thử thách phù hợp trong khi vẫn duy trì kỳ vọng đạt thành tích cao cho tất cả người học.

Mặc dù công nghệ có thể cung cấp nhiều thông tin hơn cho người học theo nhiều cách khác nhau, nhưng không nhất thiết cho phép tất cả người dùng tiếp cận các môi trường học tập và thông tin một cách công bằng. Trên thực tế, bản thân công nghệ thậm chí có thể tạo ra rào cản đối với việc tiếp cận. Hướng dẫn Khả năng tiếp cận Nội

7 <https://www.unesco.org/en/internet-universality-indicators/roam-x>

8 The UDL guidelines in English, Arabic, simplified Chinese, Catalan, French, German, Spanish, Irish, Italian, Japanese, Portuguese, Swedish, Turkish, and Unified English Braille (contracted) will be found at <https://udlguidelines.cast.org/more/download>

dung Web (Web Content Accessibility Guidelines⁹), do W3C¹⁰ ban hành không chỉ nhằm mục tiêu đến các nhà phát triển công cụ và nội dung web để thiết kế các trang web và tài nguyên dựa trên web phù hợp cho nhiều đối tượng người dùng khác nhau mà còn là một công cụ chính để đảm bảo các nguyên tắc UDL trong việc truy cập tới các tài nguyên dựa trên web dành cho người khuyết tật. Người học khuyết tật phải được truy cập tới tất cả các thành phần của quá trình học tập (bao gồm đăng ký, các vấn đề hành chính, khóa học và các thành phần khác) mà người học không khuyết tật có thể tiếp cận, và giáo viên phải có thái độ tích cực và sử dụng phương pháp sư phạm phù hợp.

Các nhà sáng tạo nội dung (có thể gồm các giảng viên và các nhà thực hành khác) cần phải có kỹ năng sử dụng các công nghệ để tạo lập, soạn sửa, tùy chỉnh và xuất bản TNGDM trong các kho lưu trữ phù hợp. Họ cũng cần biết các giấy phép mở nào để áp dụng và cách để áp dụng chúng cho các tài liệu. Các cân nhắc về khả năng tiếp cận vì thế mở rộng cho các nhà sáng tạo cũng như người dùng. Điều quan trọng phải thu hút các cộng đồng dễ bị tổn thương, những người sẽ được hưởng lợi từ các tài liệu này, vào quá trình hình thành và phát triển ý tưởng của họ. Phụ lục 2 trình bày 2 ví dụ danh sách các yếu tố các nhà sáng tạo nội dung nên cân nhắc khi phát triển TNGDM truy cập được.

Tính toàn diện

Tính hòa nhập nên đề cập dài rộng lớn các điều kiện và bối cảnh cho người học. Một ví dụ là khoảng cách kỹ thuật số theo giới tính. UNICEF báo cáo rằng ‘có khoảng cách kỹ thuật số theo giới tính: các bạn nữ chịu thiệt thòi khi nói về áp dụng kỹ thuật số, có các mức thấp về quyền truy cập tới và sử dụng công nghệ kỹ thuật số so với các bạn nam, và họ thường không hưởng lợi từ công nghệ kỹ thuật số theo cách tương tự như với các bạn nam’¹¹. Quyền truy cập tới các công nghệ kỹ thuật số xúc tác cho việc sử dụng TNGDM phải là ưu tiên ở các khu vực nơi có khoảng cách kỹ thuật số về giới tính.

TNGDM có thể được cung cấp trên trực tuyến hoặc phi trực tuyến. Trong thực tế, các tài nguyên phi trực tuyến thường được ưa thích trong các bối cảnh nơi có năng lực kỹ

9 <https://www.w3.org/WAI/standards-guidelines/wcag/>

10 <https://www.w3.org/>

11 <https://www.unicef.org/eap/innovation-and-technology-gender-equality>

bản bằng tiếng Anh hoặc các ngôn ngữ chính khác sang các ngôn ngữ địa phương và ít được sử dụng hơn. Bản dịch giải quyết vấn đề hòa nhập ở một mức độ nào đó, nhưng không lý tưởng trong mọi tình huống, vì bối cảnh của các câu chuyện, văn hóa địa phương và kiến thức bản địa không được thể hiện trong các tài liệu này. Do đó, việc tạo ra TNGDM nên tập trung vào việc sử dụng lại cũng như tạo ra các tài liệu mới và đóng gói lại các tài liệu hiện có mà có liên quan về mặt ngữ cảnh đối với người học.

Trong lĩnh vực giáo dục, nhiều chính phủ có chính sách yêu cầu sách giáo khoa và nội dung phụ trợ bằng tiếng mẹ đẻ phải được sử dụng cho người học ở những lớp đầu của chương trình giáo dục của họ. Nhưng tài liệu bằng các ngôn ngữ bắt buộc không phải lúc nào cũng có sẵn. Cũng không phải lúc nào giáo viên cũng có đủ kiến thức về ngôn ngữ địa phương để dạy cho người học của mình. Họ cũng có thể thiếu tài liệu giảng dạy phù hợp và kỹ năng sư phạm phù hợp ở những ngôn ngữ đó. Các vấn đề của người tị nạn hoặc trẻ em di dời trong nước càng làm trầm trọng thêm vấn đề thiếu nguồn tài nguyên học tập bằng các ngôn ngữ mà người học biết. Trong một báo cáo năm 2022, UNESCO đã báo cáo rằng mặc dù đã có những cải thiện, nhưng 'trên toàn cầu, 40% dân số không được tiếp cận với nền giáo dục bằng ngôn ngữ mà họ nói hoặc hiểu'¹⁵. Để đưa vào vấn đề này, các nhà hoạch định chính sách, người sáng tạo nội dung, giáo viên, nhà từ điển học và các bên liên quan khác phải hiểu được môi trường đa ngôn ngữ mà trẻ em đang sống; có kỹ năng dịch và viết nội dung trong các môi trường hợp lệ theo ngữ cảnh; hiểu loại tài liệu hướng dẫn nào là bắt buộc; và biết cách xây dựng và thực thi các chính sách phù hợp cho việc hướng dẫn và học tiếng mẹ đẻ. Một cân nhắc nữa là việc sử dụng TNGDM có đạo đức kết hợp kiến thức bản địa hoặc thông tin về người bản địa bằng các ngôn ngữ khác nhau. Quan điểm trực tiếp của các cộng đồng bản địa nên được đưa vào quá trình tạo nội dung viết về họ, để tôn trọng tài sản văn hóa của họ. Cần tìm kiếm sự đồng ý và thừa nhận của họ để xuất bản nội dung về truyền thống và kiến thức của họ, ngay cả trong trường hợp kiến thức đó có thể được coi là thuộc phạm vi công cộng. Xây dựng quan hệ đối tác với các cộng đồng bản địa để cộng tác sáng tạo nội dung là cách tiến hành có đạo đức¹⁶.

15 <https://www.unesco.org/en/articles/new-right-education-report-reveals-measures-taken-countries-expand-linguistic-diversity-education>

16 Younging, G. 2018. Elements of Indigenous Style A Guide for Writing By and About Indigenous peoples. <https://www.brushededucation.ca/books/elements-of-indigenous-style>. Cited in Henville, L.

Một cân nhắc khác là tuân theo các nguyên tắc Chấp nhận Chung - UA (Universal Acceptance¹⁷) để đảm bảo rằng tên miền cấp cao nhất cho các liên kết đến TNGDM sẽ hoạt động trong tất cả các ứng dụng bất kể tập lệnh, số lượng ký tự hoặc mức độ mới của nó.

Chất lượng

Nhiều TNGDM được xuất bản hàng ngày trên trực tuyến, và một trong những câu hỏi chính là làm thế nào để đảm bảo chất lượng của chúng. Cũng có số lượng ngày càng gia tăng các trang web và các kho TNGDM trên trực tuyến, điều nhấn mạnh nhu cầu về các cơ chế phát hiện tài nguyên hiệu quả để khai thác tối ưu những lợi ích về tính mở của chúng. Các nền tảng và các kho TNGDM không nhất quán áp dụng các giao thức đảm bảo chất lượng của riêng họ đối với các tài liệu được tải lên. Chất lượng TNGDM được coi như là yếu tố quan trọng duy nhất xác định sự hấp thụ TNGDM trong bối cảnh của các cơ sở và việc đào tạo¹⁸. Vì thế, đảm bảo chất lượng của TNGDM và các kho TNGDM là rất quan trọng để đảm bảo việc học tập chất lượng và toàn diện. Điều quan trọng là cơ chế đảm bảo chất lượng của quốc gia kết hợp các tiêu chí đảm bảo chất lượng để đánh giá TNGDM và nội dung giáo dục không được cấp phép mở dựa trên một cơ sở y hệt. Điều này ngụ ý rằng các tiêu chí đảm bảo chất lượng mới cho TNGDM cũng có thể được sử dụng để đánh giá các tiêu chí của nội dung không được cấp phép mở.

Để đảm bảo chất lượng TNGDM, vài hướng dẫn về chất lượng nên được thiết lập liên quan tới TNGDM và các kho TNGDM để đảm bảo rằng nội dung có thể dễ dàng được bất kỳ ai tìm ra, truy cập và sử dụng (lại). Các chính sách nên khuyến khích sự cộng tác của các cơ sở quốc gia và quốc tế để phát triển các khung chất lượng cho TNGDM, có tính tới những khác biệt của cá nhân người dùng, chẳng hạn như giới tính, văn hóa, ngôn ngữ, và nền tảng. Họ cũng có thể được hỗ trợ bằng việc tiến hành đào tạo liên tục liên quan đến phát triển TNGDM chất lượng và toàn diện. Có vài chỉ số chất lượng của

April 13, 2023. Ethical considerations for the integration of Indigenous knowledge into open education resources. University Affairs. <https://www.universityaffairs.ca/career-advice/ask-dr-editor/ethical-considerations-for-the-integration-of-indigenousknowledge-into-open-education-resources/>

17 https://en.wikipedia.org/wiki/Universal_Acceptance

18 ENCORE+ Quality Position Paper No.1.

<https://encoreproject.eu/wp-content/uploads/2021/11/ENCORE-Quality-Positionpaper-No.1.pdf>

các kho TNGDM nên được cân nhắc để đảm bảo phát hiện và sử dụng lại TNGDM chất lượng¹⁹. Các chỉ số đó được trình bày trong Phụ lục 2. Chúng bao gồm các khía cạnh như tài nguyên nổi bật, các công cụ đánh giá của người dùng, bình duyệt ngang hàng, đưa vào siêu dữ liệu, quyền tác giả của các tài nguyên, hỗ trợ đa ngôn ngữ, và đặc tả các dạng giấy phép Creative Commons (CC) cho từng nguồn tài nguyên.

19 Atenas, J. & Havemann, L. <https://psycnet.apa.org/record/2014-37387-001>

4. Các ví dụ thực hành tốt

Khả năng tiếp cận và hòa nhập

Phụ nữ của mạng lưới Uganda (WOUGNET)²⁰:

Tổ chức này đối tác với nhiều tổ chức quốc tế khác nhau, bao gồm UN Women, và có sứ mệnh thúc đẩy sử dụng CNTT-TT đối với phụ nữ và các bạn nữ về bình đẳng giới và phát triển bền vững.

Chính sách TNGDM toàn diện Quốc gia Malaysia (iOER)²¹:

Tầm nhìn dài hạn của chính sách này là để đảm bảo việc áp dụng TNGDM toàn diện (iOER) đối với các Cơ sở Học tập Đại học của Malaysia - HLI (Higher Learning Institutions) để cung cấp quyền truy cập giáo dục chất lượng cho tất cả những người học, đặc biệt những người khuyết tật. Chính sách này hình dung rằng iOER sẽ được sử dụng hiệu quả trong giáo dục để cho phép tất cả những người học được học phù hợp với những ưu tiên học tập của cá nhân cũng như các hình thức học tập, và để thúc đẩy sự hòa nhập dài hạn vào xã hội rộng lớn hơn của người học có khuyết tật, đặc biệt thông qua việc cải thiện tính hòa nhập xã hội và các cơ hội việc làm của họ.

Khung Năng lực ICT-AID OER Hub (nhà nước Qatar)²² và Chính sách về Khả năng tiếp cận số Quốc gia Qatar²³: Chính sách về Khả năng tiếp cận số Quốc gia Qatar giải quyết khả năng tiếp cận kỹ thuật số cho người khuyết tật, và người cao tuổi, khắp nhiều lĩnh vực xã hội, bao gồm việc truy cập các tài liệu học tập. Ngoài ra, như một phần các nỗ lực của chính phủ để trao các cơ hội bình đẳng cho tất cả mọi người để tiếp cận giáo dục, và thúc đẩy việc học tập suốt đời bằng cách khai thác sức mạnh của CNTT-TT và tiềm năng của TNGDM, chính quyền Mada Center đã khởi xướng Khung Năng lực ICT-AID Mada OER Hub. Đây là một cổng điện tử được OER Commons quản lý nơi các tài nguyên mở truy cập được (bằng tiếng Ả rập và tiếng Anh) được tổng hợp, giám tuyển và quản lý. Nó cũng bao gồm các công cụ phát triển TNGDM, và các thực

20 <https://wougnet.org/>

21 <https://cade.upm.edu.my/upload/dokumen/20220411092159NATIONALiOERPOLICY08122020.pdf>

22 <https://www.oercommons.org/hubs/mada>

23 <https://www.oercommons.org/hubs/mada>

hành được điều chỉnh phù hợp với Khung Năng lực ICT-AID. Trung tâm này cũng hỗ trợ các hoạt động của các nhóm chuyên gia.

Đa ngôn ngữ

StoryWeaver²⁴ và Sách kể chuyện châu Phi (African Storybook)²⁵: Các nền tảng này là các kho các tài nguyên giáo dục trẻ em sớm bằng nhiều ngôn ngữ khắp trên thế giới. Cả hai nền tảng này đều cung cấp các hướng dẫn về cách để dịch các câu chuyện từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác.

Phòng để Đọc (Room to Read)²⁶: Tổ chức phi chính phủ này của Hoa Kỳ có cam kết xuất bản các câu chuyện bằng các ngôn ngữ thiểu số, nhiều trong số đó có nguy cơ tuyệt chủng²⁷. Tổ chức này cũng đã xuất bản hướng dẫn gọi là Điều gì Tạo thành một Bản dịch Tốt? (What Makes a Great Translation?²⁸) để giúp mọi người nghĩ về cách để dịch và ‘tạo phiên bản’ cho các câu chuyện nhằm đáp ứng các nhu cầu của các đối tượng của họ.

Các tiêu chuẩn chất lượng TNGDM

Sáng kiến Chất lượng ENCORE: hướng tới khung chất lượng hướng cộng đồng²⁹: Sáng kiến độc đáo ENCORE+ (2021-2024) tập trung vào việc phát triển, kiểm thử, và đưa các 'cách tiếp cận chất lượng hướng cộng đồng' vào hoạt động chính, nơi mỗi kho là một điểm hội tụ cho cộng đồng người dùng và phục vụ cộng đồng người dùng của nó như một kênh cung cấp TNGDM. Dựa trên nghiên cứu đang tiến hành, quan điểm cho rằng các lãnh thổ và không gian cộng đồng sử dụng TNGDM tồn tại trong các cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp. Các cộng đồng thực hành đó phát triển các môi trường của riêng họ, sử dụng các công cụ của riêng họ, quyết định dựa vào các quy

24 <https://storyweaver.org.in/translationtoolsandtips>

25 <https://www.africanstorybook.org/documents/home/Translation.pdf>

26 <https://static1.squarespace.com/static/Scblf6beaadd34703fcc968c/t/Sd4db04f41126400018b8a76/1565372497798/REACHVersioningRecsFINAL.pdf>

27 <https://www.roomtoread.org/the-latest/room-to-read-s-minority-language-book-publishing/>

28 <https://static1.squarespace.com/static/Scblf6beaadd34703fcc968c/t/Sd4db04f41126400018b8a76/1565372497798/REACHVersioningRecsFINAL.pdf>

29 ENCORE+ Quality Position Paper No. 1.

<https://encoreproject.eu/wp-content/uploads/2021/11/ENCORE-Quality-Positionpaper-No.1.pdf>

định của riêng họ, và xây dựng và đồng thuận dựa vào các giá trị đặc thù cộng đồng của họ³⁰.

30 Further resources for quality in OER are published on the ENCORE+ website:
<https://encoreproject.eu/resources/>

Phụ lục 1: Các ví dụ về các sáng kiến giải quyết các vấn đề tính toàn diện cụ thể

Vấn đề tính toàn diện	Các ví dụ về cách để cung cấp quyền truy cập
Khả năng tiếp cận cho người học khiếm thị	Các nền tảng cho người khiếm thị có thể có TNGDM. Ví dụ, Bookshare làm cho việc đọc dễ dàng hơn cho những người mắc chứng khó đọc, mù, bại não và các rào cản đọc khác. Miễn trừ bản quyền xuất bản của Hoa Kỳ cho phép nền tảng này cung cấp số lượng lớn sách khoa học và toán học chủ yếu cho những người (trong và ngoài Hoa Kỳ) bị khuyết tật về chữ in. Bookshare không phải là kho lưu trữ TNGDM; nó lưu trữ các tài nguyên TNGDM, chẳng hạn như sách giáo khoa do OpenStax biên soạn ¹ . Chính phủ và những bên khác biên soạn sách giáo khoa mở có thể sử dụng nền tảng này.
Khả năng tiếp cận cho các bạn nữ và phụ nữ	Các bạn nữ và phụ nữ không luôn truy cập được tới các cơ hội giáo dục tương tự như các bạn nam và đàn ông. StoryWeaver, nền tảng kỹ thuật số lớn nhất thế giới về sách trẻ em, đã sản xuất vô số câu chuyện chống lại định kiến giới tính.
Khả năng tiếp cận cho người dân nông thôn và các ngôn ngữ của họ	Người dân nông thôn và các ngôn ngữ của họ là mối lo đáng kể khác về khả năng tiếp cận. Sách kể chuyện Bản địa (Indigenous Storybook ²), một sáng kiến của Canada, là tài nguyên được thiết kế đặc biệt cho trẻ em, các gia đình, các thành viên cộng đồng, và các nhà giáo dục. Dự án này nhằm tạo lập văn bản, hình ảnh, và âm thanh các câu chuyện có sẵn bằng các ngôn ngữ bản địa, cũng như bằng tiếng Anh, Pháp, và các ngôn ngữ của những người nhập cư và di tản được nói rộng rãi nhất ở Canada.

1 <https://www.bookshare.org/search?keyword=OpenStax>

2 <https://indigenoustorybooks.ca/>

Phụ lục 2: Các yếu tố cân nhắc đối với TNGDM truy cập được

Các yếu tố	Cân nhắc điều gì
Công cụ tạo lập TNGDM	<ul style="list-style-type: none">- Tương thích với công nghệ trợ giúp- Không vô hiệu hóa các tính năng (ví dụ, phóng to thu nhỏ, văn bản sang tiếng nói) của hệ điều hành máy tính
Các mục không là văn bản / hình ảnh	<ul style="list-style-type: none">- Bao gồm mô tả bằng văn bản cho tất cả các hình ảnh /các mục không là văn bản
Sử dụng màu	<ul style="list-style-type: none">- Sử dụng phương tiện lựa chọn thay thế (ví dụ, mẫu) thay vì màu để phân biệt nội dung khi cần
Văn bản	<ul style="list-style-type: none">- Đảm bảo nhận dạng kỹ tự quang học (OCR) chính xác cho tất cả văn bản, sao cho trình đọc màn hình có thể truy cập được, PDF
Định dạng	<ul style="list-style-type: none">- Đảm bảo nội dung có thể được đọc bằng một loạt công nghệ trợ giúp, chẳng hạn như DAISY hoặc Braille được làm mới
Đa phương tiện/ video/ âm thanh	<ul style="list-style-type: none">- Sử dụng các phụ đề và/hoặc bản ghi chép (transcripts) để truyền tải nội dung
Ngôn ngữ	<ul style="list-style-type: none">- Mức ngôn ngữ là phù hợp cho nhiều mức năng lực khác nhau- Nội dung TNGDM có thể dễ dàng dịch được (hoặc có sẵn rồi) bằng nhiều ngôn ngữ /mức
Cấu trúc	<ul style="list-style-type: none">- Cấu trúc nội dung của TNGDM nên dễ hiểu và có khả năng điều hướng được
Các tài liệu (Word, PDF, PowerPoint)	<ul style="list-style-type: none">- Các tài liệu được nhúng vào nội dung kỹ thuật số phải truy cập được
Các đường liên kết	<ul style="list-style-type: none">- Các đường liên kết phân biệt được bằng các phương tiện khác với màu (ví dụ, hộp, nhãn văn bản)
Độ tương phản	<ul style="list-style-type: none">- Phải có đủ độ tương phản giữa văn bản và nền
Các trường của mẫu biểu	<ul style="list-style-type: none">- Các trường của mẫu biểu có các nhãn văn bản phù hợp
Giao diện web động (ví dụ, thực đơn Menu)	<ul style="list-style-type: none">- Giao diện web động nên bao gồm Ứng dụng Internet Phong phú Truy cập được - ARIA (Accessible Rich Internet Applications) để truyền đạt vai trò của các yếu tố đó cho người dùng
Khả năng tùy chỉnh	<ul style="list-style-type: none">- TNGDM nên có khả năng tùy chỉnh được để sử dụng trong bối cảnh phi trực tuyến khi cần (ví dụ, in được, CD, USB)
Phông chữ	<ul style="list-style-type: none">- Kích cỡ phông và màu phông nên có khả năng tinh chỉnh được

Dạng TNGDM	Cách thức tinh chỉnh	Đích đến
Video	Đính kèm vào video văn bản tương đương hoặc phụ đề. Mục tiêu là phụ đề không chỉ là những từ được phiên âm trong video mà còn là mô tả ngắn gọn về những gì đang diễn ra.	Dành cho mọi người, đặc biệt là người mù, khiếm thị, khiếm thính và khó nghe
Hình ảnh	Thêm văn bản thay thế vào hình ảnh - mô tả để truyền tải cùng một thông điệp như tài liệu trực quan, nêu rõ nội dung hiển thị trong hình ảnh và tránh mô tả bắt đầu bằng “Hình ảnh ...” trong văn bản thay thế	Dành cho tất cả mọi người
Âm thanh	Cung cấp các phương án thay thế khác nhau cho các nguồn phương tiện (video, phim, slide, bản ghi âm thanh ...); ví dụ, một video cho thấy cách lắp ráp một vật thể; hoạt hình không có âm thanh nhưng bao gồm một loạt các số biểu thị từng bước trong quy trình, cũng như các mũi tên với các chi tiết minh họa cách lắp ráp vật thể đó. Trong trường hợp này, một văn bản thay thế mô tả nội dung của video được cung cấp thay thế dựa trên âm thanh.	Dành cho người khiếm thị, người mù và người điếc.
Văn bản	Sử dụng phông chữ và kích cỡ văn bản rõ ràng. Cố gắng tránh sử dụng hộp văn bản vì trình đọc màn hình không thể đọc được chúng	Dành cho tất cả mọi người



Để có thêm thông tin, vui lòng liên hệ:

OER Dynamic Coalition Communication and Information Sector

UNESCO Headquarters, Paris

Trang TNGDM của UNESCO tại:

<https://www.unesco.org/en/open-educational-resources>

Giữ liên lạc:



oerrecommendation@unesco.org



Open Educational Resources | UNESCO

Home | UNESCO OER Dynamic Coalition Portal

Ra nhập Liên minh Năng động TNGDM:

